TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - BẮC NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 84/2026/QĐST-DS.	*Bắc Ninh, ngày 10 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211 và Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 317, 318, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2026/TLST-DS, ngày 01/4/2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (VPBank).

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q, Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 2.

Người nhận ủy quyền lại: Ông Khúc Thành Đ1, Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số 241 T, phường T1, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành B, sinh năm 1997 và chị Văn Thị H, sinh năm 2004.

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2001.

Đại diện theo ủy quyền của Anh B, Chị M: Chị Văn Thị H, sinh năm 2004. Đều trú tại: Tổ dân phố G (nay là tổ dân phố B), phường M1, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu B1, sinh năm 1970 và bà Lê Thị D, sinh năm 1972.

Đều trú tại: Tổ dân phố D (nay là tổ dân phố B), phường M1, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của ông B1, bà D: Chị Văn Thị H, sinh năm 2004. Trú tại: Tổ dân phố G (nay là tổ dân phố B), phường M1, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Thành B, chị Văn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP V (VPBank) số tiền theo thẻ tín dụng và các hợp đồng cho vay hạn mức đã ký tạm tính đến ngày 02/7/2026, cụ thể: Số tiền gốc 4.431.108.072đ, tiền lãi quá hạn và lãi chậm trả là 710.330.544đ, tổng cả gốc và lãi là 5.141.438.616đ (Năm tỉ, một trăm bốn mươi mốt triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm mười sáu đồng).

- Chị Nguyễn Thị M phải có nghĩa vụ thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP V (VPBank) số tiền theo hợp đồng cho vay hạn mức đã ký tạm tính đến ngày 02/7/2026, cụ thể: Số tiền gốc là 880.000.000đ, tiền lãi quá hạn và lãi chậm trả là 107.141.855đ, tổng cả gốc và lãi là 987.141.855đ (chín trăm tám mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi mốt nghìn, tám trăm năm mươi lăm đồng).

Khi Anh B, Chị H, Chị M trả hết nợ gốc và lãi cho VPBank thì Ngân hàng phải có nghĩa vụ giải chấp tài sản và trả cho Anh B, Chị H một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 065541; số vào sổ cấp GCN: CN 04129 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã T3 cấp ngày 15/11/2013 mang tên anh Nguyễn Thành B, chị Văn Thị H đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ 5, diện tích 210,0m^2 tại phường M1, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp Anh B, Chị H, Chị M không trả hết nợ cho VPBank thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý kê biên, bán tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là thửa đất số 221, tờ bản đồ 5, diện tích 210,0m^2 tại phường M1, tỉnh Bắc Ninh để thu hồi toàn bộ số nợ còn thiếu cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho VPBank thì Ngân hàng có quyền xử lý bất kỳ tài sản thuộc sở hữu của Anh B, Chị H, Chị M để thu hồi toàn bộ số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Anh B, Chị H, Chị M phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ lãi phát sinh trên nợ gốc, theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thoả thuận theo hợp đồng cho vay hạn mức và thẻ tín dụng đã ký, kể từ ngày 03/7/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: VPBank không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh B, Chị H và Chị M tự nguyện chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

Anh B, Chị H tự nguyện chịu 56.571.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị M tự nguyện chịu 20.807.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận Ngân hàng TMCP V đã nộp 56.810.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số 0002589, ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả cho VPBank 56.810.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND KV9 - BN.
- THADS KV9 - BN.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh